

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2023/HS-ST

Ngày 22/11/2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và ông Lê Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

VƯƠNG VĂN H3, sinh năm 1989 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Vương Văn H**, sinh năm: 1961 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1960; chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/7/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P - T. (Có mặt tại phiên tòa)

** Bị hại:*

1. Ông **Lê Hữu H1**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện tại: Khu phố B, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Ông **Nguyễn Quang H2**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

3. Ông Đào Công T1, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Khu phố C, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2023 đến ngày 03/7/2023, Vương Văn H3 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P - T, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào sáng ngày 04/5/2023, H3 đón xe khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố P - T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H3 đến ngã 5 P thì xuống xe, đi bộ theo hướng đường 21/8 đến trước cửa hàng mua bán xe máy cũ “H” thuộc khu phố B, phường P. Tại đây, H3 nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen, biển số 85C1-328.80 là xe của anh Lê Hữu H1 (Sinh năm 1993, ở khu phố C, phường P, TP . - T) trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này, H3 đi đến ngồi lên xe mô tô, mở khoá rồi khởi động máy, điều khiển xe chạy ra hướng ngã 5 P, rồi theo đường quốc lộ 1A chạy vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Tại bến xe M, H3 gặp và nhờ 01 người đàn ông khoảng 50 tuổi (Không rõ nhân thân, lai lịch) làm nghề chạy xe ôm đem cầm cố xe mô tô vừa trộm được và thỏa thuận sau khi cầm được sẽ cho người đàn ông này 500.000 đồng, người này đồng ý rồi dẫn H3 đi cầm cố xe. Khi đến trước tiệm cầm đồ (Không rõ tên tiệm, địa chỉ) H3 đứng ở ngoài, người đàn ông dắt xe đi vào. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông trên đi ra đưa cho H3 3.000.000 đồng, H3 nhận tiền rồi lấy 500.000 đồng đưa cho người đàn ông trên, số tiền còn lại H3 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào sáng ngày 26/5/2023, H3 đón xe khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố P - T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày H3 đến ngã 5 P thì xuống xe, đi bộ từ ngã 5 Phủ H4 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N, tìm xe mô tô để trộm cắp nhưng không có. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H3 đi vào nhà gửi xe của bệnh viện thì phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda Future F1 màu xanh nâu đen, biển số 85B1-797.94 là xe của anh Nguyễn Quang H2 (Sinh năm 1993, ở khu phố A, phường Đ, TP . - T) đang gửi tại đây, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên H3 đi đến, mở cốp xe thì thấy bên trong có thẻ gửi xe của bệnh viện, 01 bộ áo mưa và 01 mắt kính. Lúc này, H3 lấy thẻ gửi xe, khởi động, điều khiển xe và đưa thẻ gửi xe cho nhân viên trông coi xe. Sau khi lấy được xe, H3 điều khiển đi hướng quốc lộ A chạy vào thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Tại bến xe M, H3

gặp và nhờ người đàn ông làm nghề chạy xe ôm (Người H3 nhờ cầm cố xe mô tô trộm cắp được vào ngày 04/5/2023) đem cầm cố xe mô tô vừa trộm được và thỏa thuận sau khi cầm được sẽ cho người này 500.000 đồng, người này đồng ý rồi dẫn H3 đi cầm cố xe. Khi đến trước tiệm cầm đồ (Không rõ tên tiệm, địa chỉ) H3 đứng ở ngoài, người đàn ông dắt xe đi vào. Một lúc sau, người đàn ông trên đi ra đưa cho H3 4.000.000 đồng, H3 nhận tiền rồi lấy 500.000 đồng đưa cho người đàn ông trên, số tiền còn lại H3 đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Vào sáng ngày 02/7/2023, H3 đón xe khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh ra thành phố P - T tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H3 đến ngã 5 P thì xuống xe và đi xe buýt đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N để tìm xe mô tô trộm cắp nhưng không có nên H3 ngủ ở hành lang trong bệnh viện. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 03/7/2023, H3 đi ra khỏi bệnh viện và đi bộ để tìm tài sản trộm cắp. Khi H3 đi ngang qua tiệm V ở khu phố F, phường T, TP . - T, thì nhìn thấy bên hông tiệm vàng có dựng 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 85B1-279.31 của anh Đào Công Thiện (Sinh năm 1998, ở thôn T, xã T, TP . - T) không có người trong coi nên H3 nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô này. H3 đi đến gần xe mô tô phát hiện trên ổ khoá điện của xe mô tô có cắm sẵn chìa khoá nên dắt xe đi một đoạn rồi khởi động xe, điều khiển chạy đi theo đường quốc lộ 1A đi vào thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận. Tại đây, H3 dừng lại mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện bên trong có 01 Căn cước công dân, 01 Giấy bảo hiểm y tế (Đều mang tên Đào Công T1) và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 85B1-279.31. Sau đó, H3 điều khiển xe mô tô đến một tiệm sửa xe gần chợ (Không rõ địa chỉ cụ thể) thuộc thị trấn L rồi bán xe mô tô trên cho một người đàn ông (Không rõ nhân thân, lai lịch) được 3.000.000 đồng. Số tiền này, H3 đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 07/7/2023, H3 đến Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP . - T kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 85B1-279.31, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, vào thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự TP . - T kết luận:

- 01 xe mô tô biển số 85C1-328.80, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen, vào thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 7.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển số 85B1-797.94, nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu xanh nâu đen, vào thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 22.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 164/CT-VKSPRTC ngày 09/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - **T** truy tố bị cáo **Vương Văn H3** về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T** giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo **Vương Văn H3** từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với các bị hại.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố P - T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Vương Văn H3** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/5/2023 đến ngày 03/7/2023, bị cáo đã lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn **thành phố P - T**, cụ thể: Trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng đen, biển số 85C1-328.80 của ông **Lê Hữu H1** trị giá 7.000.000^d; 01 xe mô tô hiệu Honda Future F1 màu xanh nâu đen, biển số 85B1-797.94 của ông **Nguyễn Quang H2** trị giá 22.000.000^d và 01 xe mô tô biển số 85B1-279.31, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen của ông **Đào Công T1** trị giá 4.000.000^d, tổng giá trị bị chiếm đoạt là 33.000.000^d. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – **T** truy tố về tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô với giá trị mỗi xe đều hơn 2.000.000^d, vì vậy hành vi của bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đầu thú và tự thú, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại **Lê Hữu H1** yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000^d; bị hại **Nguyễn Quang H2** yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000^d; bị hại **Đào Công T1** yêu cầu bồi thường số tiền 4.000.000^d. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nhưng chưa thực hiện việc bồi thường, vì vậy buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

[6] Đối với 02 xe mô tô, quá trình điều tra không thu hồi được. Đối với các tài sản và giấy tờ tùy thân trong cốp xe mà bị cáo trộm của ông **Nguyễn Quang H2** và ông **Đào Công T1**, do các bị hại xác định không có giá trị, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông chạy xe ôm tại khu vực **bến xe M, thành phố Hồ Chí Minh** đã giúp bị cáo cầm cố xe do trộm cắp mà có và người đàn ông đã mua xe do bị cáo trộm cắp mà có tại **huyện T, tỉnh Bình Thuận**. Do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo **Vương Văn H3** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Vương Văn H3** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 07/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với các bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại: Ông **Lê Hữu H1** số tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng); Ông **Nguyễn Quang H2** số tiền 22.000.000^d (Hai mươi hai triệu đồng); Ông **Đào Công T1** số tiền 4.000.000^d (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo **Vương Văn H3** phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bảo Châu

